CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NGHỊ ĐỊNH
Về kinh doanh xuất khẩu gạo

Nghị định số 107/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh xuất khẩu gạo, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 10 năm 2018, được sửa đổi, bổ sung bởi:

Nghị định số 01/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 107/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh xuất khẩu gạo, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2025.

Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá, có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Luật giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định về kinh doanh xuất khẩu gạo[1].

---

[1] Nghị định số 01/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 107/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh xuất khẩu gạo, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 3 năm 2025, có căn cứ ban hành như sau:

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật Thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Luật Giá ngày 19 tháng 6 năm 2023;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương;

Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 107/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh xuất khẩu gạo (sau đây gọi tắt là Nghị định số 107/2018/NĐ-CP).

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị định này quy định về kinh doanh xuất khẩu thóc, gạo các loại (sau đây gọi chung là gạo).

2. Hoạt động nhập khẩu, tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập, chuyển khẩu, quá cảnh, gia công gạo cho nước ngoài; hoạt động xuất khẩu phi mậu dịch, viện trợ, biếu, tặng gạo không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định này.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị định này áp dụng đối với thương nhân theo quy định của Luật thương mại; các cơ quan, tổ chức có trách nhiệm trong quản lý, điều hành xuất khẩu gạo và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Quyền kinh doanh xuất khẩu gạo

1. Thương nhân Việt Nam thuộc mọi thành phần kinh tế, nếu đáp ứng đủ điều kiện quy định tại Điều 4 Nghị định này và được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo (sau đây viết tắt là Giấy chứng nhận), có quyền được kinh doanh xuất khẩu gạo theo quy định tại Nghị định này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Thương nhân là doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài được cấp Giấy chứng nhận và thực hiện hoạt động kinh doanh xuất khẩu gạo theo quy định tại Nghị định này; các quy định khác có liên quan của pháp luật Việt Nam và cam kết của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong các điều ước quốc tế mà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

3.[2] Thương nhân có Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo chỉ được ủy thác xuất khẩu hoặc nhận ủy thác xuất khẩu từ thương nhân có Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo.

Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá, có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành, có căn cứ ban hành như sau:

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Giá ngày 19 tháng 6 năm 2023;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Chính phủ ban hành Nghị định này quy định chi tiết một số điều của Luật Giá.

[2] Khoản này được bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 1 của Nghị định số 01/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 107/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh xuất khẩu gạo, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 03 năm 2025.

Chương II
ĐIỀU KIỆN KINH DOANH VÀ GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH XUẤT KHẨU GẠO

Điều 4. Điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo

1. Thương nhân được thành lập, đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật được kinh doanh xuất khẩu gạo khi đáp ứng các điều kiện sau:

a) Có ít nhất 01 kho chuyên dùng để chứa thóc, gạo phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về kho chứa thóc, gạo do cơ quan có thẩm quyền ban hành theo quy định của Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật;

b) Có ít nhất 01 cơ sở xay, xát hoặc cơ sở chế biến thóc, gạo phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về kho chứa và cơ sở xay, xát, chế biến thóc, gạo do cơ quan có thẩm quyền ban hành theo quy định của Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật.

2. Kho chứa, cơ sở xay, xát, chế biến thóc, gạo để đáp ứng điều kiện kinh doanh quy định tại khoản 1 Điều này có thể thuộc sở hữu của thương nhân hoặc do thương nhân thuê của tổ chức, cá nhân khác, có hợp đồng thuê bằng văn bản theo quy định của pháp luật với thời hạn thuê tối thiểu 05 năm.

Thương nhân có Giấy chứng nhận không được cho thuê, cho thuê lại kho chứa, cơ sở xay, xát, chế biến thóc, gạo đã được kê khai để chứng minh việc đáp ứng điều kiện kinh doanh trong đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận của mình để thương nhân khác sử dụng vào mục đích xin cấp Giấy chứng nhận.

3. Thương nhân chỉ xuất khẩu gạo hữu cơ, gạo đồ, gạo tăng cường vi chất dinh dưỡng không cần đáp ứng các điều kiện kinh doanh quy định tại điểm a, điểm b khoản 1, khoản 2 Điều này, được xuất khẩu các loại gạo này không cần có Giấy chứng nhận, không phải thực hiện dự trữ lưu thông quy định tại Điều 12 và có trách nhiệm báo cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 24 Nghị định này.

Khi thực hiện thủ tục hải quan xuất khẩu, thương nhân xuất khẩu gạo hữu cơ, gạo đồ, gạo tăng cường vi chất dinh dưỡng không có Giấy chứng nhận chỉ cần xuất trình cho cơ quan Hải quan bản chính hoặc bản sao có chứng thực của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền văn bản xác nhận, chứng nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền hoặc chứng thư giám định gạo xuất khẩu do tổ chức giám định cấp theo quy định của pháp luật về việc sản phẩm gạo xuất khẩu phù hợp với các tiêu chí, phương pháp xác định do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Y tế hướng dẫn theo quy định tại điểm đ khoản 2, khoản 3 Điều 22 Nghị định này.

Điều 5. Kiểm tra điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo

1. Thương nhân tự kê khai hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận, tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung đã kê khai, về các giấy tờ, tài liệu trong hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận quy định tại Điều 6 và việc đáp ứng các điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo quy định tại Điều 4 Nghị định này.

2. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và cơ quan liên quan tổ chức hậu kiểm kho chứa, cơ sở xay, xát, chế biến thóc, gạo để đáp ứng điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo trên địa bàn của thương nhân sau khi thương nhân được cấp Giấy chứng nhận.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc việc kiểm tra, Sở Công Thương báo cáo Bộ Công Thương kết quả kiểm tra bằng văn bản, đề xuất biện pháp xử lý vi phạm (nếu có) và gửi kèm theo biên bản kiểm tra.

3. Theo kế hoạch định kỳ hàng năm hoặc đột xuất, Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra công tác hậu kiểm quy định tại khoản 2 Điều này và việc duy trì đáp ứng các điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo của thương nhân.

Điều 6. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo

1. Bộ Công Thương cấp Giấy chứng nhận cho thương nhân theo quy định tại Điều 4 Nghị định này.

2. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận gồm:

a) Đơn đề nghị theo Mẫu số 01 quy định tại Phụ lục kèm theo Nghị định này: 01 bản chính;

b) Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đầu tư: 01 bản sao, có xác nhận và đóng dấu sao y bản chính của thương nhân;

c) Hợp đồng thuê kho chứa, cơ sở xay, xát, chế biến thóc, gạo (đối với trường hợp thương nhân thuê kho chứa, cơ sở xay, xát, chế biến) hoặc giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất, quyền sở hữu kho chứa, cơ sở xay, xát, chế biến (đối với trường hợp kho chứa, cơ sở xay, xát, chế biến thuộc sở hữu của thương nhân): 01 bản sao, có xác nhận và đóng dấu sao y bản chính của thương nhân.

3. Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ.

Thương nhân có thể nộp hồ sơ trực tiếp tại trụ sở Bộ Công Thương hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện (địa chỉ nhận hồ sơ: Bộ Công Thương, số 54, Hai Bà Trưng, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội) hoặc nộp hồ sơ trên Trang dịch vụ công trực tuyến, Cổng thông tin điện tử Bộ Công Thương.

Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp tại trụ sở Bộ Công Thương, thương nhân có thể nộp bản chụp các giấy tờ, tài liệu quy định tại điểm b, điểm c khoản 2 Điều này và xuất trình kèm theo bản chính để đối chiếu.

4. Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Công Thương xem xét, cấp Giấy chứng nhận theo Mẫu số 02 quy định tại Phụ lục kèm theo Nghị định này.

Trường hợp không cấp Giấy chứng nhận, trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Bộ Công Thương phải trả lời thương nhân bằng văn bản và nêu rõ lý do.

5. Giấy chứng nhận có thời hạn hiệu lực là 05 năm, kể từ ngày cấp. Khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực, thương nhân phải đề nghị cấp Giấy chứng nhận mới để được tiếp tục kinh doanh xuất khẩu gạo.

6. Việc cấp Giấy chứng nhận mới cho thương nhân để thay thế Giấy chứng nhận sắp hết hiệu lực được thực hiện như sau:

a) Tối thiểu 30 ngày trước ngày hết hiệu lực của Giấy chứng nhận, thương nhân gửi hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận theo quy định tại khoản 2 Điều này đến Bộ Công Thương;

b) Số lượng bộ hồ sơ, cách thức nộp hồ sơ, thời hạn xem xét, cấp Giấy chứng nhận mới thực hiện theo quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều này.

Điều 7. Cấp lại, điều chỉnh nội dung Giấy chứng nhận

1. Bộ Công Thương xem xét, cấp lại Giấy chứng nhận trong các trường hợp Giấy chứng nhận bị thất lạc, bị hư hỏng hoặc bị tiêu huỷ.

Hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận gồm:

a) Đơn đề nghị theo Mẫu số 03 quy định tại Phụ lục kèm theo Nghị định này: 01 bản chính;

b) Bản chính Giấy chứng nhận đã được cấp. Trường hợp không còn bản chính do bị thất lạc, bị hư hỏng hoặc bị tiêu huỷ, thương nhân phải có báo cáo giải trình và nêu rõ lý do.

2. Bộ Công Thương xem xét, điều chỉnh nội dung Giấy chứng nhận trong các trường hợp có sự thay đổi nội dung Giấy chứng nhận.

Hồ sơ đề nghị điều chỉnh nội dung Giấy chứng nhận gồm:

a) Đơn đề nghị theo Mẫu số 03 quy định tại Phụ lục kèm theo Nghị định này: 01 bản chính;

b) Các tài liệu liên quan đến sự thay đổi nội dung Giấy chứng nhận: 01 bản sao, có xác nhận và đóng dấu sao y bản chính của thương nhân.

3. Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ.

Thương nhân có thể nộp hồ sơ trực tiếp tại trụ sở Bộ Công Thương hoặc gửi qua đường bưu điện (địa chỉ nhận hồ sơ: Bộ Công Thương, số 54, Hai Bà Trưng, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội) hoặc nộp hồ sơ trên Trang dịch vụ công trực tuyến, Cổng thông tin điện tử Bộ Công Thương.

Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp tại trụ sở Bộ Công Thương, thương nhân có thể nộp bản chụp các giấy tờ, tài liệu quy định tại điểm b khoản 2 Điều này và xuất trình kèm theo bản chính để đối chiếu.

4. Thời hạn xem xét, cấp lại hoặc điều chỉnh nội dung Giấy chứng nhận là 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp không đồng ý cấp lại hoặc điều chỉnh nội dung Giấy chứng nhận, trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Bộ Công Thương phải trả lời thương nhân bằng văn bản và nêu rõ lý do.

5. Thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận được cấp lại hoặc được điều chỉnh nội dung theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này là thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận đã được cấp trước đó.

Điều 8. Thu hồi Giấy chứng nhận

1. Bộ Công Thương xem xét, quyết định việc thu hồi Giấy chứng nhận trong các trường hợp sau:

a) Thương nhân được cấp Giấy chứng nhận đề nghị thu hồi;

b) Thương nhân bị giải thể, phá sản theo quy định của pháp luật;

c) Thương nhân bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư;

d) Thương nhân không xuất khẩu gạo trong thời gian 18 tháng liên tục, trừ trường hợp thương nhân đã thông báo tạm ngừng kinh doanh theo quy định của pháp luật;

đ) Thương nhân không duy trì đáp ứng điều kiện kinh doanh theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 4 Nghị định này trong quá trình kinh doanh;

e) Thương nhân kê khai không đúng thực tế kho chứa, cơ sở xay, xát, chế biến thóc, gạo hoặc có gian lận khác để được cấp Giấy chứng nhận;

g) Thương nhân không thực hiện hoặc thực hiện không đúng chỉ đạo, điều hành của cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại Điều 15 Nghị định này.

h)[3] Trường hợp sau 45 ngày kể từ ngày Bộ Công Thương ban hành văn bản đôn đốc thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo mà Bộ Công Thương không nhận được báo cáo của thương nhân theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 24 Nghị định này

2. Trong trường hợp thương nhân bị thu hồi Giấy chứng nhận theo quy định tại khoản 1 Điều này, Bộ Công Thương chỉ xem xét, cấp Giấy chứng nhận mới cho thương nhân sau khi đã hết thời hạn tối thiểu sau đây:

a)[4] Trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận do vi phạm quy định tại điểm d, điểm đ, điểm h hoặc vi phạm lần đầu quy định tại điểm e, điểm g khoản 1 Điều này, thời hạn này là 12 tháng, kể từ ngày có quyết định thu hồi.

b) Trường hợp thương nhân đã bị thu hồi Giấy chứng nhận do vi phạm quy định tại điểm e, điểm g khoản 1 Điều này mà tái phạm, thời hạn này là 24 tháng, kể từ ngày có quyết định thu hồi gần nhất.

3. Việc cấp Giấy chứng nhận mới cho thương nhân sau khi bị thu hồi thực hiện theo quy định tại Điều 6 Nghị định này và chỉ được thực hiện khi đã hết thời hạn tối thiểu quy định tại khoản 2 Điều này.

4.[5] Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo do Bộ Công Thương ban hành và gửi đến thương nhân bị thu hồi, Tổng cục Hải quan, Sở Công Thương địa phương liên quan đồng thời sao gửi Hiệp hội Lương thực Việt Nam để biết và thực hiện.

Điều 9. Lệ phí cấp, cấp lại, điều chỉnh nội dung Giấy chứng nhận

Thương nhân đề nghị cấp, cấp lại, điều chỉnh nội dung Giấy chứng nhận không phải nộp lệ phí.

Chương III
ĐIỀU HÀNH XUẤT KHẨU GẠO

Điều 10. Mục tiêu, nguyên tắc điều hành xuất khẩu gạo

Việc điều hành xuất khẩu gạo phải đảm bảo các mục tiêu, nguyên tắc sau:

---

[3] Khoản này được bổ sung theo quy định tại khoản 2 Điều 1 của Nghị định số 01/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 107/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh xuất khẩu gạo, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 03 năm 2025.

[4] Điểm này được sửa đổi theo quy định tại khoản 3 Điều 1 của Nghị định số 01/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 107/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh xuất khẩu gạo, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 03 năm 2025.

[5] Khoản này được bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 1 của Nghị định số 01/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 107/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh xuất khẩu gạo, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 03 năm 2025.

1. Góp phần tiêu thụ thóc, gạo hàng hoá và bảo đảm lợi ích người trồng lúa theo chính sách hiện hành.

2. Bảo đảm cân đối xuất khẩu và tiêu dùng nội địa; góp phần bình ổn giá thóc, gạo trong nước.

3. Thực hiện các cam kết quốc tế; bảo đảm xuất khẩu có hiệu quả.

Điều 11. Cân đối nguồn thóc, gạo hàng hoá xuất khẩu

1. Hàng năm, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện cân đối nhu cầu tiêu dùng thóc, gạo trong nước, công bố vào quý IV hàng năm nguồn thóc, gạo hàng hoá có thể xuất khẩu trong năm kế hoạch tiếp theo; cập nhật và thông báo với Bộ Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Hiệp hội Lương thực Việt Nam về tình hình sản xuất, sản lượng, nguồn thóc, gạo hàng hoá có thể xuất khẩu theo từng chủng loại, mùa vụ trong năm.

2. Việc điều hành xuất khẩu gạo thực hiện trên cơ sở nguồn thóc, gạo hàng hoá được cân đối cho xuất khẩu hàng năm theo quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 12. Dự trữ lưu thông

Thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo phải thường xuyên duy trì mức dự trữ lưu thông tối thiểu tương đương 5% số lượng gạo mà thương nhân đã xuất khẩu trong 06 tháng trước đó.

Điều 13. Mua thóc, gạo hàng hoá xuất khẩu

1. Thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo có trách nhiệm thông báo với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh các điểm mua thóc, gạo và công bố các điểm mua, niêm yết giá mua theo chất lượng, chủng loại thóc, gạo hàng hoá và mùa vụ thu hoạch để người nông dân biết và trực tiếp giao dịch.

2. Trường hợp mua thóc, gạo hàng hóa qua thương nhân khác hoặc từ các cơ sở chế biến, thương nhân và các cơ sở chế biến phải liên kết, tổ chức thành hệ thống ổn định để thực hiện quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 14[6] ***được bãi bỏ***

Điều 15. Bình ổn giá thóc, gạo hàng hóa trong nước

1. Việc công bố và áp dụng các biện pháp bình ổn giá thóc, gạo thực hiện theo quy định của pháp luật về giá.

---

[6] Điều 14 Nghị định số 107/2018/NĐ-CP đã được bãi bỏ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 27 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá, có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

2. Trường hợp giá thóc, gạo hàng hóa tăng quá cao bất hợp lý, thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo có trách nhiệm tổ chức hệ thống phân phối gạo, cung ứng ngay lượng gạo tồn kho và lượng gạo dự trữ lưu thông để bình ổn thị trường nội địa theo chỉ đạo của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

3.[7] *(được bãi bỏ)*

4. [8] *(được bãi bỏ)*

Điều 16. Liên kết sản xuất, tiêu thụ và xây dựng vùng nguyên liệu

1. Khuyến khích thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo xây dựng vùng nguyên liệu hoặc liên kết với người sản xuất để xây dựng vùng nguyên liệu (sau đây gọi chung là vùng nguyên liệu) theo các phương thức sau:

a) Xây dựng vùng nguyên liệu thuộc quyền quản lý, sử dụng của thương nhân trên diện tích đất sản xuất lúa được Nhà nước giao, cho thuê, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất hoặc thuê đất của các hộ gia đình, tổ chức, cá nhân để sản xuất lúa theo quy định của pháp luật về đất đai;

b) Thực hiện chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn liền với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn;

c) Ký hợp đồng liên kết sản xuất và tiêu thụ thóc, gạo với hộ nông dân trồng lúa hoặc đại diện của nông dân theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và quy định của pháp luật;

d) Các hình thức khác theo quy định và hướng dẫn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Thương nhân xây dựng vùng nguyên liệu theo quy định tại khoản 1 Điều này được xem xét ưu tiên trong các chính sách hỗ trợ cụ thể như sau:

a) Tham gia các chương trình xúc tiến thương mại, xây dựng, quảng bá hình ảnh, thương hiệu của sản phẩm và doanh nghiệp ở trong nước và ngoài nước;

b) Phân bổ chỉ tiêu thực hiện các hợp đồng xuất khẩu gạo tập trung;

c) Tham gia chương trình mua thóc, gạo tạm trữ của Nhà nước.

---

[7] Khoản 3 Điều 15 Nghị định số 107/2018/NĐ-CP được bãi bỏ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 27 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá, có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

[8] Khoản 4 Điều 15 Nghị định số 107/2018/NĐ-CP được bãi bỏ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 27 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá, có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

3. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát, ban hành hoặc trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ xây dựng vùng nguyên liệu.

Điều 17. Đảm bảo chất lượng thóc, gạo hàng hóa xuất khẩu

1. Gạo xuất khẩu phải bảo đảm phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng và đáp ứng yêu cầu về chất lượng, bao bì, ghi nhãn, đóng gói, bảo quản, truy xuất nguồn gốc theo quy định của nước nhập khẩu; trừ trường hợp nhà nhập khẩu có yêu cầu khác thì thực hiện theo yêu cầu của nhà nhập khẩu.

2. Thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo và thương nhân xuất khẩu các mặt hàng gạo theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị định này có trách nhiệm thực hiện quy trình, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về sản xuất, chế biến, bảo quản thóc, gạo hàng hóa do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành.

Điều 18. Phát triển thị trường xuất khẩu gạo

1. Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và cơ quan liên quan đàm phán mở cửa thị trường gạo, tháo gỡ khó khăn, rào cản của các thị trường; chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác thông tin thị trường, thực hiện các chương trình, hoạt động giao thương, quảng bá sản phẩm, xúc tiến thương mại gạo, thiết lập, củng cố và mở rộng quan hệ hợp tác về thương mại gạo với các quốc gia, vùng lãnh thổ.

2. Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành và cơ quan liên quan đàm phán, ký kết bản ghi nhớ, thỏa thuận về thương mại gạo với các quốc gia, vùng lãnh thổ nước ngoài ở cấp bộ. Trường hợp quốc gia, vùng lãnh thổ nước ngoài yêu cầu ký ở cấp Chính phủ hoặc doanh nghiệp, Bộ Công Thương báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

3. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Bộ Công Thương và cơ quan liên quan theo dõi, đàm phán, tháo gỡ các rào cản kỹ thuật, kiểm dịch thực vật của các quốc gia, vùng lãnh thổ áp dụng đối với thóc, gạo nhập khẩu; đàm phán, ký kết các hiệp định về kiểm dịch thực vật, quy định kỹ thuật về chất lượng thóc, gạo với các quốc gia, vùng lãnh thổ nước ngoài.

4. Bộ Tài chính bố trí kinh phí hàng năm cho việc triển khai thực hiện các chương trình, hoạt động quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều này.

Điều 19. Giao dịch, đàm phán, dự thầu, ký kết và tổ chức thực hiện hợp đồng xuất khẩu gạo tập trung

1. Hợp đồng xuất khẩu gạo tập trung (sau đây viết tắt là hợp đồng tập trung) là hợp đồng xuất khẩu gạo được ký kết theo Bản ghi nhớ, thoả thuận giữa cơ quan có thẩm quyền của Chính phủ Việt Nam với cơ quan có thẩm quyền của Chính phủ nước ngoài hoặc vùng lãnh thổ nước ngoài và các hợp đồng xuất khẩu gạo được ký kết theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

2. Bộ Công Thương tham khảo ý kiến của cơ quan, tổ chức liên quan và chỉ định thương nhân đầu mối giao dịch hợp đồng tập trung theo các tiêu chí sau:

a) Thành tích xuất khẩu gạo của thương nhân trong 02 năm gần nhất vào thị trường dự kiến giao dịch hợp đồng tập trung;

b) Thành tích xuất khẩu gạo của thương nhân trong 02 năm gần nhất;

c) Giao dịch với đối tác nước ngoài được chỉ định hoặc dự kiến được chỉ định làm đầu mối nhập khẩu gạo.

Thương nhân đã được chỉ định làm đầu mối giao dịch trước khi Nghị định này có hiệu lực được tiếp tục thực hiện đến khi kết thúc hợp đồng đã ký.

3. Trường hợp từ 02 thương nhân trở lên được chỉ định làm đầu mối tại một thị trường có hợp đồng tập trung thì thực hiện cơ chế đầu mối luân phiên.

4. Trách nhiệm của thương nhân đầu mối trong giao dịch, đàm phán hoặc dự thầu và ký kết, tổ chức thực hiện hợp đồng tập trung.

a) Chủ động theo dõi tình hình thị trường, kịp thời nắm thông tin nhu cầu giao dịch, ký kết hợp đồng nhập khẩu gạo hoặc tổ chức các đợt đấu thầu nhập khẩu của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước nhập khẩu;

b) Trên cơ sở cân đối cung cầu và khả năng, thương nhân chủ động xây dựng phương án giao dịch, dự thầu, tự quyết định mức giá chào đảm bảo hiệu quả xuất khẩu và tự chịu trách nhiệm về hợp đồng ký kết;

c) Báo cáo Bộ Công Thương bằng văn bản về khả năng giao dịch, ký kết hợp đồng hoặc tham gia đấu thầu, khả năng cân đối nguồn hàng và các vấn đề khác có liên quan để bảo đảm thực hiện hợp đồng; kết quả giao dịch, ký kết hợp đồng hoặc kết quả dự thầu và phương án tổ chức thực hiện hợp đồng;

d) Bảo đảm việc thực hiện hợp đồng tập trung đã ký kết; thực hiện chỉ tiêu ủy thác xuất khẩu được trả lại hoặc không thực hiện hoặc không có thương nhân nào nhận ủy thác xuất khẩu.

5. Thương nhân đầu mối ký kết, tổ chức thực hiện hợp đồng tập trung trực tiếp xuất khẩu 20% lượng gạo trong hợp đồng. Trường hợp thực hiện cơ chế đầu mối luân phiên theo quy định tại khoản 3 Điều này, Bộ Công Thương quy định việc phân bổ 20% lượng gạo trong hợp đồng cho các thương nhân đầu mối.

Căn cứ các tiêu chí quy định tại khoản 6 Điều này và quy định do Bộ Công Thương ban hành, Hiệp hội Lương thực Việt Nam phân bổ số lượng gạo 80% còn lại của hợp đồng tập trung cho các thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo khác để thực hiện uỷ thác xuất khẩu.

6. Việc phân bổ hợp đồng tập trung cho các thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo để thực hiện uỷ thác xuất khẩu dựa trên cơ sở các tiêu chí sau đây:

a) Thành tích xuất khẩu trực tiếp 06 tháng trước đó của thương nhân;

b) Trách nhiệm thực hiện giao hàng theo các hợp đồng tập trung được giao;

c) Kết quả xây dựng vùng nguyên liệu hoặc thực hiện liên kết sản xuất và tiêu thụ thóc, gạo của thương nhân;

d) Thành tích mua thóc gạo của thương nhân theo chỉ đạo của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.

7. Hiệp hội Lương thực Việt Nam phân bổ chỉ tiêu thực hiện hợp đồng tập trung cho các thương nhân theo các tiêu chí quy định tại khoản 6 Điều này; theo dõi, đôn đốc việc thực hiện hợp đồng tập trung, bao gồm cả việc ký kết, thực hiện hợp đồng ủy thác xuất khẩu và báo cáo tình hình thực hiện về Bộ Công Thương.

Sau khi Hiệp hội Lương thực Việt Nam phân bổ chỉ tiêu, thương nhân được phân bổ chỉ tiêu và thương nhân đầu mối phải ký hợp đồng về việc thực hiện hợp đồng tập trung, quy định rõ quyền và nghĩa vụ của các bên trong hợp đồng.

Các tranh chấp hợp đồng phát sinh giữa các bên được giải quyết theo quy định của pháp luật.

8. Thương nhân không được phân bổ chỉ tiêu thực hiện hợp đồng tập trung theo quy định tại Điều này trong các trường hợp sau:

a) Dự thầu, giao dịch, ký kết hợp đồng xuất khẩu gạo trực tiếp hoặc gián tiếp vào thị trường có hợp đồng xuất khẩu gạo tập trung trái quy định và chỉ đạo của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;

b) Giả mạo chứng từ hoặc có gian lận khác để được chỉ định đầu mối hợp đồng tập trung, phân bổ chỉ tiêu thực hiện hợp đồng tập trung hoặc để được chấp thuận trả lại chỉ tiêu xuất khẩu ủy thác đã được phân bổ;

c) Không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ chỉ tiêu xuất khẩu ủy thác đã được phân bổ mà không thuộc trường hợp bất khả kháng và không báo cáo cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định.

Thời hạn áp dụng biện pháp không phân bổ chỉ tiêu thực hiện hợp đồng tập trung quy định tại khoản này là 06 tháng.

Trường hợp thương nhân vi phạm nhiều điểm quy định tại khoản này hoặc đang trong thời gian bị áp dụng mà tái phạm thì thời hạn bị áp dụng biện pháp quy định tại khoản này được xác định bằng tổng thời hạn bị áp dụng đối với từng trường hợp vi phạm bị xử lý.

9. Trường hợp các quốc gia, vùng lãnh thổ nước ngoài tổ chức đấu thầu rộng rãi, mở cho các thương nhân không phải thương nhân đầu mối hợp đồng tập trung được tham gia, trên cơ sở thông báo của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của quốc gia, vùng lãnh thổ nước ngoài, Bộ Công Thương thông báo để các thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo được biết và giao dịch dự thầu, tự chịu trách nhiệm về hiệu quả kinh doanh.

10. Căn cứ quy định của Nghị định này, Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan ban hành quy định hướng dẫn về tiêu chí chỉ định thương nhân đầu mối, việc ký kết, tổ chức thực hiện hợp đồng tập trung.

Điều 20. Thống kê, khai thác thông tin, dữ liệu và chế độ báo cáo số liệu thống kê hợp đồng xuất khẩu và thực hiện hợp đồng xuất khẩu gạo

1. Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và cơ quan liên quan thống nhất nội dung thông tin, dữ liệu thông báo hợp đồng xuất khẩu gạo và cơ chế hồi báo thông tin về tình hình thực hiện giao hàng theo hợp đồng đã thông báo để phục vụ công tác điều hành xuất khẩu gạo.

2.[9] Định kỳ ngày 15 hàng tháng hoặc ngày làm việc liền kề tiếp theo (nếu ngày 15 trùng vào ngày thứ Bẩy, Chủ nhật hoặc ngày nghỉ lễ), Tổng cục Hải quan cung cấp số liệu gạo gửi Bộ Công Thương. Trường hợp đột xuất, Tổng cục Hải quan thực hiện cung cấp số liệu theo văn bản đề nghị của Bộ Công Thương. Thông tin cung cấp bao gồm các tiêu chí: mã HS 1006 (trừ thóc 100610), số lượng, trị giá, tên hàng theo khai báo, nước nhập khẩu, người nhập khẩu, người xuất khẩu, cửa khẩu xuất khẩu, ngày đăng ký tờ khai xuất khẩu.

Điều 21. Bảo đảm các mục tiêu, nguyên tắc điều hành xuất khẩu gạo

Để đảm bảo các mục tiêu, nguyên tắc điều hành xuất khẩu gạo, căn cứ tình hình thị trường và yêu cầu thực tế điều hành xuất khẩu gạo, Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định việc điều chỉnh hoạt động xuất khẩu gạo, áp dụng giá sàn gạo xuất khẩu trên cơ sở đề nghị của Bộ trưởng các Bộ: Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính.

Chương IV
TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN NHÀ NƯỚC VÀ CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CÓ LIÊN QUAN

Điều 22. Trách nhiệm của các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

Ngoài trách nhiệm được quy định tại Nghị định này và các quy định khác của pháp luật hiện hành, các Bộ, ngành: Công Thương, Nông nghiệp và Phát

---

[9] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 1 của Nghị định số 01/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 107/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh xuất khẩu gạo, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 03 năm 2025.

triển nông thôn, Tài chính, Y tế, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có liên quan còn có trách nhiệm sau:

1. Bộ Công Thương

a)[10] Tổ chức thực hiện chương trình phát triển hoạt động ngoại thương, xúc tiến thương mại đối với mặt hàng gạo và sản phẩm chế biến từ gạo để nâng cao giá trị, chất lượng và thương hiệu gạo Việt Nam, đảm bảo tính chủ động, có trọng tâm, trọng điểm trong quản lý, điều hành mặt hàng gạo và sản phẩm chế biến từ gạo.

Chủ động tìm kiếm, mở rộng thị trường xuất khẩu gạo theo hợp đồng tập trung, đàm phán, ký kết các bản thoả thuận về thương mại gạo với nước ngoài hoặc vùng lãnh thổ của nước ngoài có nhu cầu nhập khẩu;

b) Tổ chức kiểm tra việc thực hiện pháp luật về kinh doanh xuất khẩu gạo của thương nhân và các cơ quan, tổ chức liên quan; phối hợp với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền kiểm tra, phát hiện và xử lý vi phạm về kinh doanh xuất khẩu gạo; giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm trong lĩnh vực kinh doanh xuất khẩu gạo theo thẩm quyền;

c) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và cơ quan liên quan tổ chức điều hành xuất khẩu gạo bảo đảm các nguyên tắc quy định tại Nghị định này;

d) Chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo dõi, giám sát việc phân bổ chỉ tiêu thực hiện hợp đồng xuất khẩu gạo tập trung của Hiệp hội Lương thực Việt Nam được công khai, minh bạch và theo đúng các quy định tại Nghị định này;

đ) Phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn và tổ chức thực hiện các chính sách khuyến khích, hỗ trợ thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo quy định tại khoản 2 Điều 16 Nghị định này;

e) Hướng dẫn, hỗ trợ thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo nâng cao năng lực sản xuất, kinh doanh, thông tin thị trường, đàm phán, ký kết, thực hiện hợp đồng xuất khẩu, xử lý tranh chấp thương mại quốc tế.

2. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Thống nhất chỉ đạo các địa phương lập và tổ chức thực hiện quy hoạch vùng sản xuất lúa hàng hoá; hướng dẫn nông dân sản xuất theo hướng chuyên canh các giống lúa có chất lượng, giá trị cao, đảm bảo an toàn thực phẩm; áp dụng

---

[10] Điểm này được sửa đổi theo quy định tại khoản 6 Điều 1 của Nghị định số 01/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 107/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh xuất khẩu gạo, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 03 năm 2025.

các tiến bộ khoa học - công nghệ trong sản xuất, chế biến, bảo quản thóc, gạo; nâng cao chất lượng, thương hiệu gạo Việt Nam trên thị trường;

b) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Hiệp hội Lương thực Việt Nam theo dõi tình hình sản xuất, nắm sản lượng thóc, gạo để cân đối nguồn thóc, gạo hàng hoá xuất khẩu; chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương, Hiệp hội Lương thực Việt Nam đảm bảo an ninh lương thực quốc gia, đáp ứng mục tiêu, nguyên tắc điều hành xuất khẩu gạo quy định tại Nghị định này;

c) Ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế, chính sách ưu đãi đối với thương nhân đầu tư sản xuất, chế biến thóc, gạo công nghệ cao và sản xuất, kinh doanh sản phẩm gạo sạch, gạo hữu cơ, gạo có chất lượng, giá trị gia tăng cao hoặc chế biến phế phẩm, phụ phẩm từ thóc, gạo;

d) Xây dựng, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành chính sách khuyến khích, hỗ trợ triển khai xây dựng vùng nguyên liệu, thực hiện liên kết sản xuất, tiêu thụ thóc, gạo; nâng cao năng lực tổ chức đại diện của nông dân, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về các cơ chế, chính sách liên quan;

đ) Chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan hướng dẫn tiêu chí, phương pháp xác định sản phẩm gạo hữu cơ, gạo đồ quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị định này; ban hành quy trình sản xuất lúa, quy trình chế biến, bảo quản, kiểm tra chất lượng sản phẩm thóc, gạo xuất khẩu; xây dựng, ban hành tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với thóc, gạo xuất khẩu; ban hành tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về kho chứa, cơ sở xay, xát, chế biến thóc, gạo để đáp ứng điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo theo quy định; hướng dẫn, chỉ đạo, tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện của thương nhân, người sản xuất và các tổ chức, cá nhân liên quan.

3. Bộ Y tế chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan hướng dẫn tiêu chí, phương pháp xác định sản phẩm gạo tăng cường vi chất dinh dưỡng quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị định này; ban hành quy định về dư lượng tối đa hóa chất đối với sản phẩm gạo; xây dựng, ban hành tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với bao bì sản phẩm gạo xuất khẩu theo quy định; hướng dẫn, chỉ đạo, tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện của thương nhân, người sản xuất và các tổ chức, cá nhân liên quan.

4. Bộ Tài chính

a)[11] *(được bãi bỏ)*

b) Chỉ đạo Tổng cục Hải quan tổng hợp, gửi Bộ Công Thương báo cáo định kỳ (tháng, quý, năm) hoặc đột xuất theo yêu cầu về xuất khẩu gạo;

---

[11] Điểm a khoản 4 Điều 22 Nghị định số 107/2018/NĐ-CP được bãi bỏ theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 27 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá, có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

c)[12] Ưu tiên phân bổ nguồn kinh phí hàng năm cho chương trình phát triển hoạt động ngoại thương, xúc tiến thương mại đối với gạo và sản phẩm chế biến từ gạo.

5. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

Chỉ đạo các tổ chức tín dụng chủ động cân đối nguồn vốn đáp ứng kịp thời nhu cầu vay vốn của thương nhân đầu tư xây dựng kho chứa, cơ sở xay, xát, chế biến thóc, gạo, cơ sở sấy thóc tại vùng nguyên liệu, thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo xây dựng vùng nguyên liệu, người sản xuất lúa trong vùng nguyên liệu, người sản xuất lúa có liên kết sản xuất, tiêu thụ thóc, gạo với thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo.

6. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

a) Xây dựng và tổ chức thực hiện quy hoạch sản xuất lúa, chỉ đạo việc cung ứng vật tư, cơ cấu giống, thực hiện kỹ thuật canh tác, nâng cao chất lượng gạo đáp ứng nhu cầu thị trường; kiểm tra hoạt động sản xuất, lưu thông, tiêu thụ thóc, gạo trên địa bàn; quản lý, tổ chức thực hiện quy hoạch hệ thống kho chứa, cơ sở xay xát, chế biến thóc, gạo trên địa bàn; chỉ đạo việc mua thóc, gạo trực tiếp từ người sản xuất và mua thông qua hợp đồng liên kết sản xuất, tiêu thụ thóc, gạo ký với người sản xuất theo chính sách hiện hành của Nhà nước trên địa bàn;

b) Báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành liên quan về sản lượng, chủng loại thóc, gạo hàng hoá tồn đọng và dự kiến năng suất, sản lượng thu hoạch thóc, gạo theo từng chủng loại, mùa vụ sản xuất trên địa bàn để phục vụ công tác điều hành xuất khẩu gạo;

c)[13] Chỉ đạo, kiểm tra, giám sát thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo trên địa bàn trong việc chấp hành quy định và tuân thủ chỉ đạo, điều hành của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Nghị định này; tổ chức triển khai hiệu quả chính sách về xây dựng vùng nguyên liệu trên địa bàn; kiểm tra, phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm quy định về sản xuất, kinh doanh, sử dụng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật trên địa bàn;

d)[14] Trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày Bộ Công Thương cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo cho thương nhân, Ủy ban nhân

---

[12] Điểm này được bổ sung theo quy định tại khoản 7 Điều 1 của Nghị định số 01/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 107/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh xuất khẩu gạo, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 03 năm 2025.

[13] Điểm này được sửa đổi theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 27 của Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá, có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

[14] Điểm này được sửa đổi theo quy định tại khoản 8 Điều 1 của Nghị định số 01/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 107/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh xuất khẩu gạo, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 03 năm 2025.

dân tỉnh/thành phố chỉ đạo Sở Công Thương nơi thương nhân có kho chứa thóc, gạo phối hợp với cơ quan liên quan của tỉnh/thành phố tổ chức hậu kiểm kho chứa, cơ sở xay, xát, chế biến thóc, gạo để đáp ứng điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo trên địa bàn theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định này;

đ) Tuyên truyền, vận động, tổ chức nhân dân địa phương thực hiện sản xuất lúa theo quy hoạch và định hướng của Nhà nước để nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh và xuất khẩu thóc, gạo; tuân thủ chỉ đạo, hướng dẫn của ngành nông nghiệp về quy trình sản xuất, cơ cấu giống, cơ cấu mùa vụ; sản xuất theo nhu cầu thị trường và đặt hàng của thương nhân, liên kết, hợp tác với thương nhân để xây dựng vùng lúa nguyên liệu phục vụ xuất khẩu.

Điều 23. Trách nhiệm của Hiệp hội Lương thực Việt Nam

Ngoài chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật hiện hành, Hiệp hội Lương thực Việt Nam còn có các trách nhiệm cụ thể sau:

1. Phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong việc chỉ đạo, hướng dẫn, hỗ trợ hội viên Hiệp hội thực hiện xây dựng vùng nguyên liệu theo chính sách hiện hành của Nhà nước.

2. Phối hợp với cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, phát hiện vi phạm trong lĩnh vực kinh doanh xuất khẩu gạo, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý.

3. Phối hợp với các bộ, ngành, địa phương trong việc chỉ đạo, hướng dẫn hội viên Hiệp hội mua thóc, gạo hàng hoá, duy trì mức dự trữ lưu thông bắt buộc, bình ổn thị trường theo quy định tại Nghị định này.

4. Xây dựng và duy trì hoạt động của trang thông tin điện tử về tình hình cung - cầu gạo, thị trường trong và ngoài nước, khách hàng nhập khẩu, giá cả và dự báo thương mại gạo, thông tin về xuất khẩu và tiêu thụ thóc, gạo.

5. Chủ động tìm kiếm, mở rộng thị trường xuất khẩu gạo; hướng dẫn hội viên Hiệp hội nâng cao năng lực thị trường, chủ động giao dịch, đàm phán, ký kết hợp đồng xuất khẩu để nâng cao hiệu quả xuất khẩu gạo.

6. Định kỳ hàng tuần, hàng tháng, hàng quý báo cáo Bộ Công Thương, Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn phòng Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về diễn biến tình hình giá thóc, gạo trong nước; giá thóc, gạo xuất khẩu; lượng gạo tồn kho của hội viên Hiệp hội.

7. Kịp thời báo cáo các bộ, ngành liên quan những vấn đề phát sinh theo chức năng, nhiệm vụ được giao và đề xuất biện pháp xử lý.

Điều 24. Trách nhiệm của thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo

1. Báo cáo ngay bằng văn bản với Bộ Công Thương, Sở Công Thương cấp tỉnh nơi thương nhân có kho chứa, cơ sở xay, xát, chế biến thóc, gạo đã kê khai

để được cấp Giấy chứng nhận khi không đáp ứng được các điều kiện kinh doanh hoặc khi có thay đổi về kho chứa, cơ sở xay, xát, chế biến thóc, gạo để đáp ứng điều kiện kinh doanh quy định tại Điều 4 Nghị định này.

2. Định kỳ vào ngày 20 hàng tháng báo cáo Bộ Công Thương tình hình ký kết và thực hiện hợp đồng xuất khẩu gạo trong kỳ báo cáo.

3.[15] Định kỳ trước ngày 05 hàng tháng báo cáo Bộ Công Thương, Sở Công Thương nơi thương nhân có trụ sở chính, có kho, có cơ sở xay, xát hoặc cơ sở chế biến thóc, gạo đồng thời sao gửi Hiệp hội Lương thực Việt Nam về lượng thóc, gạo thực tế tồn kho của thương nhân theo từng chủng loại cụ thể để tổng hợp số liệu phục vụ công tác điều hành.

4. Báo cáo định kỳ theo quý, năm và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Bộ Công Thương, Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân và Sở Công Thương cấp tỉnh nơi thương nhân có trụ sở chính, có kho chứa, cơ sở xay, xát, chế biến thóc, gạo hoặc xây dựng vùng nguyên liệu. Báo cáo định kỳ thực hiện theo Mẫu số 04 quy định tại Phụ lục kèm theo Nghị định này.

5. Tích cực triển khai xây dựng vùng nguyên liệu theo chính sách của Nhà nước; thực hiện chế độ báo cáo về tình hình triển khai xây dựng vùng nguyên liệu với Bộ Công Thương và cơ quan liên quan theo quy định.

6.[16] *(được bãi bỏ)*

7. Căn cứ quy định của Nghị định này, Bộ Công Thương quy định cụ thể chế độ báo cáo của thương nhân quy định tại Điều này theo hướng tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để đảm bảo thuận lợi cho thương nhân thực hiện.

Chương V
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 25. Điều khoản chuyển tiếp

1. Thương nhân đã được cấp Giấy chứng nhận theo quy định của Nghị định số 109/2010/NĐ-CP được tiếp tục hoạt động kinh doanh xuất khẩu gạo theo thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận đã được cấp, không cần đề nghị cấp lại Giấy chứng

---

[15] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 5 Điều 1 của Nghị định số 01/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 107/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh xuất khẩu gạo, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 03 năm 2025.

[16] Khoản 6 Điều 24 Nghị định số 107/2018/NĐ-CP đã được bãi bỏ theo quy định tại Điều 2 Nghị định số 01/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 107/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh xuất khẩu gạo, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 03 năm 2025.

nhận theo quy định Nghị định này, trừ trường hợp đề nghị cấp lại, điều chỉnh nội dung Giấy chứng nhận theo quy định tại Điều 7 Nghị định này.

2. Thương nhân có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài đã hoạt động sản xuất, xuất khẩu gạo trước khi Nghị định số 109/2010/NĐ-CP có hiệu lực tiếp tục được hoạt động theo giấy phép đã được cấp.

3. Thương nhân đã nộp hồ sơ đề nghị cấp, cấp lại, điều chỉnh nội dung Giấy chứng nhận theo quy định của Nghị định số 109/2010/NĐ-CP trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, Bộ Công Thương xem xét, cấp, cấp lại, điều chỉnh nội dung Giấy chứng nhận cho thương nhân theo quy định của Nghị định số 109/2010/NĐ-CP.

Thời điểm nộp hồ sơ của thương nhân được tính theo ngày gửi hồ sơ thể hiện trên dấu bưu điện (đối với trường hợp thương nhân gửi hồ sơ qua đường bưu điện), ngày Bộ Công Thương nhận được hồ sơ trên Trang dịch vụ công trực tuyến hoặc ngày thể hiện trên dấu tiếp nhận công văn đến của Bộ Công Thương đối với trường hợp thương nhân nộp hồ sơ trực tiếp tại trụ sở Bộ Công Thương.

Điều 26. Hiệu lực thi hành[17]

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 10 năm 2018.

2. Bãi bỏ Nghị định 109/2010/NĐ-CP ngày 04 tháng 11 năm 2010 của Chính phủ về kinh doanh xuất khẩu gạo.

Điều 27. Tổ chức thực hiện và trách nhiệm thi hành[18]

1. Căn cứ quy định của Nghị định này, các Bộ: Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Y tế, Tài chính[19] ban hành văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Nghị định này.

---

[17] Điều 30 Nghị định số 85/2024NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành, quy định như sau:

"Điều 30. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

2. Kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá, Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá hết hiệu lực thi hành."

[18] Điều 3 Nghị định số 01/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 107/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh xuất khẩu gạo, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 03 năm 2025 quy định như sau:

*"**Điều 3. Tổ chức thực hiện***

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 03 năm 2025

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Chủ tịch Hiệp hội Lương thực Việt Nam và cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này."

[19] Cụm từ "và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam" đã được bỏ theo quy định tại Điều 2 Nghị định số 01/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 107/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh xuất khẩu gạo, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 03 năm 2025.

Các Bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Y tế ban hành văn bản hướng dẫn việc xác định các loại gạo theo quy định tại điểm đ khoản 2, khoản 3 Điều 22 Nghị định này để thực hiện kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực; ban hành quy định về tiêu chí, phương pháp xác định đối với các loại gạo này trước ngày 31 tháng 12 năm 2018.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Chủ tịch Hiệp hội Lương thực Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

BỘ CÔNG THƯƠNG

Số: 02 /VBHN-BCT

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT

Hà Nội, ngày 24 tháng 3 năm 2025

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Sinh Nhật Tân

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ (để đăng Công báo);
- Bộ Tư pháp (để theo dõi);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Văn phòng Bộ (để đăng Cổng TTĐT Bộ);
- Vụ Pháp chế (để đăng CSDLQG về VBPL);
- Lưu: VT, XNK.

ОАО ГИПРОСОЮЗ

Phụ lục

(Kèm theo Nghị định số 107/2018/NĐ-CP
Ngày 15 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ)

Mẫu số 01	Đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo
Mẫu số 02	Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo
Mẫu số 03	Đơn đề nghị cấp lại/điều chỉnh nội dung giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo
Mẫu số 04	Báo cáo hoạt động kinh doanh xuất khẩu gạo

Mẫu số 01

TÊN THƯƠNG NHÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: ….	*..., ngày... tháng... năm 20...*

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo

Kính gửi: Bộ Công Thương.

1. Tên thương nhân:……..……..

- Tên thương nhân bằng tiếng nước ngoài (nếu có):…….....

- Tên viết tắt bằng tiếng nước ngoài (nếu có):…….....……..

- Địa chỉ trụ sở chính:……..Số điện thoại:……số fax:…..…....

- Địa chỉ website (nếu có):……..…….....

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư) số……..do .....(tên cơ quan cấp).....cấp ngày…....tháng…...năm…....

Đề nghị Bộ Công Thương cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo cho thương nhân theo quy định tại Nghị định số…../2018/NĐ-CP ngày…tháng…năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh xuất khẩu gạo.

2. Thông tin về kho chuyên dùng để chứa thóc, gạo và cơ sở xay, xát, chế biến thóc, gạo của thương nhân:

a) Kho chuyên dùng để chứa thóc, gạo:

STT	**Tên kho**	**Địa chỉ**	**Hình thức sở hữu** (Ghi rõ thuộc sở hữu của thương nhân hoặc thuê)	**Sức chứa** (tấn)		**Điều kiện bảo quản**	**Ghi chú**
				Thóc	**Gạo**		
1.	……	……	……	…	…	……	……
2.	……	……	……	…	…	……	……

b) Cơ sở xay, xát, chế biến thóc, gạo:

STT	Tên cơ sở xay, xát, chế biến	Địa chỉ	Hình thức sở hữu (Ghi rõ thuộc sở hữu của thương nhân hoặc thuê)	Công suất (tấn/giờ)	Sản phẩm	Ghi chú
1.	.....	.....	.....	.....	.....	.....
2.	.....	.....	.....	.....	.....	.....

3. Hồ sơ kèm theo gồm:

- .....

- .....

4. Thương nhân cam đoan những nội dung kê khai trên đây là đúng sự thật, xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung kê khai trên đây và các giấy tờ, tài liệu trong hồ sơ gửi kèm theo Đơn này ./.

Đồng kính gửi:

- Sở Công Thương nơi thương nhân có trụ sở chính;
- Sở Công Thương nơi thương nhân có kho chứa, cơ sở xay, xát, chế biến đã kê khai để đáp ứng điều kiện kinh doanh.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA THƯƠNG NHÂN

(Ký tên, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

**** Lưu ý:***

- Mục địa chỉ: Ghi cụ thể, chính xác số nhà (nếu có); đường/phố (hoặc thôn, xóm, ấp); xã/phường/thị trấn; huyện/quận/thị xã/thành phố thuộc tỉnh; tỉnh/thành phố.
- Mục hình thức sở hữu: Ghi rõ kho chứa, cơ sở xay, xát thóc, gạo thuộc sở hữu của thương nhân hoặc thuê của tổ chức, cá nhân khác.
- Mục "Điều kiện bảo quản" (của kho chứa): Ghi rõ điều kiện bảo quản đảm bảo hay không đảm bảo; thời gian bảo quản tối đa được bao lâu.
- Mục "Sản phẩm" (của cơ sở xay, xát, chế biến): Ghi rõ các loại sản phẩm, thông tin cơ bản về sản phẩm chế biến.

Mẫu số 02

BỘ CÔNG THƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: …./GCN	*…, ngày… tháng… năm 20…*

GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH XUẤT KHẨU GẠO

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Nghị định số…/2018/NĐ-CP ngày…tháng…năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh xuất khẩu gạo;

Xét hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo của…(tên thương nhân)…,

CHỨNG NHẬN:

Tên thương nhân:…….....

Tên thương nhân và tên viết tắt bằng tiếng nước ngoài (nếu có):…....

Địa chỉ trụ sở chính:…….....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư) số..… do.....(tên cơ quan cấp)...cấp ngày…tháng…năm…

ĐỦ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH XUẤT KHẨU GẠO

theo quy định tại Nghị định số…/2018/NĐ-CP ngày…..tháng…năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh xuất khẩu gạo.

1. Chi tiết về địa điểm, sức chứa của kho chuyên dùng chứa thóc, gạo:…

2. Chi tiết về địa điểm, công suất của cơ sở xay, xát, chế biến thóc, gạo:..

Giấy chứng nhận này có hiệu lực đến hết ngày…..tháng…..năm 20…/.

BỘ TRƯỞNG

Sao kính gửi:
- Tổng cục Hải quan;
- UBND, Sở Công Thương tỉnh/thành phố…; (Nơi thương nhân có trụ sở chính/kho chứa, cơ sở xay xát, chế biến)
- Hiệp hội Lương thực Việt Nam;
- Lưu: VT, XNK (2)

Mẫu số 03

TÊN THƯƠNG NHÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: ….	*..., ngày... tháng ... năm 20...*

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Cấp lại/điều chỉnh nội dung giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo

Kính gửi: Bộ Công Thương.

1. Tên thương nhân:……
- Tên thương nhân bằng tiếng nước ngoài (nếu có):……
- Tên viết tắt bằng tiếng nước ngoài (nếu có):……
- Địa chỉ trụ sở chính:……Số điện thoại:……Số fax:……
- Địa chỉ website (nếu có):……
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư) số… do ... (tên cơ quan cấp) ... cấp ngày…tháng…năm…

Đề nghị Bộ Công Thương cấp lại/điều chỉnh nội dung Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo cho...(tên thương nhân)…thay thế/trong Giấy chứng nhận số …. cấp ngày … tháng … năm … theo quy định tại Nghị định số …/2018/NĐ-CP ngày … tháng … năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh xuất khẩu gạo.

Lý do đề nghị cấp lại như sau:

……
……

2. Hồ sơ kèm theo gồm:
- ……
- ……

3. Thương nhân xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung trong Đơn và các giấy tờ, tài liệu trong hồ sơ gửi kèm theo đơn này./.

Đồng kính gửi:	**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA THƯƠNG NHÂN**
- Sở Công Thương nơi thương nhân có trụ sở chính;	*(Ký tên, ghi rõ họ, tên, chức danh và đóng dấu)*
- Sở Công Thương nơi thương nhân có kho chứa, cơ sở xay, xát, chế biến đã kê khai để đáp ứng điều kiện kinh doanh.	

Mẫu số 04

TÊN THƯƠNG NHÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:	*..., ngày... tháng... năm 20...*

BÁO CÁO
Hoạt động kinh doanh xuất khẩu gạo

Kính gửi: Bộ Công Thương.

Thực hiện quy định của Nghị định số.../2018/NĐ-CP, ... (tên thương nhân)... báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh xuất khẩu gạo như sau:

1. Về thực hiện quy định về điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo:

a) Về năng lực kho chứa thóc, gạo:.....

b) Về năng lực cơ sở xay, xát, chế biến:.....

c) Về năng lực sấy thóc:.....

d) Về xây dựng vùng nguyên liệu, liên kết sản xuất, tiêu thụ.....

2. Về thực hiện quy định về mua thóc, gạo hàng hóa trực tiếp từ người nông dân, mua tạm trữ thóc, gạo:

a) Việc công bố điểm mua, giá mua, liên kết, tổ chức hệ thống mua thóc, gạo cho người nông dân.....

b) Về số lượng/giá mua thóc, gạo:.....

c) Về thời gian, tiến độ thực hiện:.....

3. Về xây dựng vùng nguyên liệu, thực hiện quy trình sản xuất, chế biến, bảo quản, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật liên quan, thực hiện quy định về an toàn thực phẩm, đảm bảo chất lượng thóc, gạo hàng hóa, xây dựng thương hiệu gạo, thông báo hợp đồng xuất khẩu, thực hiện hợp đồng xuất khẩu gạo tập trung, công tác phát triển thị trường, khách hàng, kênh tiêu thụ:

a) Về xây dựng vùng nguyên liệu.....

b) Về thực hiện quy trình sản xuất, chế biến, bảo quản, các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật liên quan, thực hiện quy định về an toàn thực phẩm, đảm bảo chất lượng thóc, gạo hàng hóa.....

c) Về xây dựng thương hiệu gạo.....

d) Về thông báo hợp đồng xuất khẩu:.....

đ) Về thực hiện hợp đồng xuất khẩu gạo tập trung.....

e) Về công tác phát triển thị trường, khách hàng, kênh tiêu thụ.....

4. Kết quả hoạt động kinh doanh xuất khẩu gạo:

a) Kết quả tiêu thụ trong nước, bán buôn, bán lẻ, cung ứng cho các hệ thống phân phối trong nước (số lượng, trị giá theo từng chủng loại sản phẩm thóc, gạo cụ thể):.....

b) Kết quả xuất khẩu (số lượng, trị giá xuất khẩu theo từng chủng loại sản phẩm, theo từng thị trường xuất khẩu, theo hợp đồng tập trung/hợp đồng thương mại):.....

c) Các hình thức khen thưởng đã đạt được (nếu có):.....

5. Về chấp hành pháp luật trong nước và tuân thủ quy định của thị trường xuất khẩu, xử lý tranh chấp trong kinh doanh:

a) Về chấp hành pháp luật trong nước (Nêu cụ thể các vi phạm về thuế, hải quan, các vi phạm khác và hình thức xử lý đã bị áp dụng, nếu có).....

b) Về tuân thủ quy định của thị trường xuất khẩu (Nêu cụ thể các vụ việc vi phạm và hình thức xử lý đã bị áp dụng, nếu có).....

c) Về giải quyết tranh chấp trong kinh doanh (Nêu cụ thể các vụ việc tranh chấp phát sinh, phán quyết, kết luận vụ việc của cơ quan chức năng trong nước và nước ngoài, nếu có).....

6. Các nội dung khác và kiến nghị của thương nhân (nếu có):.....

Thương nhân cam đoan những nội dung trên đây là đúng và xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung báo cáo này./.

Đồng kính gửi:
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Bộ Tài chính: Tổng cục Hải quan, Tổng cục Thuế;
- UBND tỉnh/thành phố...;
- Sở Công Thương tỉnh/thành phố.....;

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA THƯƠNG NHÂN
(Ký tên, ghi rõ họ, tên, chức danh và đóng dấu)

** **Lưu ý:*** Trường hợp để đề nghị cấp Giấy chứng nhận theo quy định tại Điều 6 Nghị định này thì thương nhân chỉ gửi báo cáo này về Bộ Công Thương. Trường hợp đề nghị cấp mới thì thương nhân báo cáo hoạt động kinh doanh xuất khẩu gạo từ khi được cấp Giấy chứng nhận sắp hết hiệu lực.